


| | | |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
|  CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.04 |
| | KIỂM TRA TÀU BIỂN VIỆT NAM | Lần ban hành: 03 |
| | | Ngày ban hành: 16 /11/2023 |

MỤC LỤC

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU


1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CÂN LƯU

| Trách nhiệm | Soạn thảo | Xem xét | Phê duyệt |
|-------------|---|--|---|
| Họ tên | Dương Đình Khâm | Nguyễn Văn Bái | Lê Minh Hiếu |
| Chữ ký |  |  |  |
| Chức vụ | Trưởng phòng PC-TT-ATANHH | Phó Giám đốc | Giám đốc |

| | | |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
|  CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.04 |
| | KIỂM TRA TÀU BIỂN VIỆT NAM | Lần ban hành: 03 |
| | | Ngày ban hành: 16/11/2023 |

BẢNG PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

| TT | Nơi nhận |
|----|--|
| 1. | Ban Giám đốc |
| 2. | Ban Chỉ đạo ISO |
| 3. | Đại diện Cảng vụ hàng hải tại Nam Định |
| 4. | Phòng PC-TT-ATANHH |
| 5. | Phòng Tổ chức - Hành chính |
| 6. | Cập nhật Website cơ quan |

| | | |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
|  CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.04 |
| | KIỂM TRA TÀU BIỂN VIỆT NAM | Lần ban hành: 03 |
| | | Ngày ban hành: 16/11/2023 |

1. MỤC ĐÍCH


Quy trình này thống nhất trách nhiệm và trình tự thực hiện đối với công tác kiểm tra tàu biển Việt Nam theo quy định của pháp luật tại cơ quan Cảng vụ Hàng hải Thái Bình.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với viên chức được giao nhiệm vụ của cơ quan Cảng vụ hàng hải Thái Bình. Tàu thuyền Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong nước tham gia hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển Thái Bình, cảng biển Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định 69/2022 ngày 23/9/2022 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải;
- Thông tư số 16/2020/TT-BGTVT ngày 10/8/2020 của Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình, tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình.
- Thông tư 20/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 23/2017/TT-GTVT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về chức danh, nhiệm vụ theo chức danh của thuyền viên và đăng ký thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 55/2019/TT-BGTVT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, ụ nổi, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam;
- Quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép và các sửa đổi, bổ sung;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trang bị an toàn tàu biển, QCVN 42:2015/BGTVT, ban hành theo Thông tư số 11/2016/TT-BGTVT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

| | | |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
|  CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.04 |
| | KIỂM TRA TÀU BIỂN VIỆT NAM | Lần ban hành: 03 |
| | | Ngày ban hành: 16/11/2023 |

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát và đóng tàu biển cỡ nhỏ QCVN 03:2016/BGTVT, ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGTVT ngày 14/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu (số hiệu: QCVN 26:2018/BGTVT), ban hành theo Thông tư số 09/2019/TT-BGTVT ngày 01/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kiểm soát và quản lý nước dẫn và cặn nước dẫn tàu biển (số hiệu: QCVN 99:2017/BGTVT), ban hành theo Thông tư số 15/2018/TT-BGTVT ngày 04/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Các Điều ước quốc tế về hàng hải mà Việt Nam là thành viên.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1. Định nghĩa

- Tàu biển Việt Nam: Là tàu biển đã được đăng ký vào Sổ đăng ký tàu biển quốc gia Việt Nam hoặc đã được cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài cấp giấy phép tạm thời mang cờ quốc tịch Việt Nam (theo Khoản 1 Điều 14 Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015).

- Sỹ quan kiểm tra tàu: Là viên chức làm việc tại Cảng vụ hàng hải Thái Bình được Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam cấp thẻ kiểm tra tàu biển Việt Nam hoặc thẻ kiểm tra Nhà nước cảng biển theo quy định.

- Người quản lý tàu: Là chủ tàu hoặc các tổ chức khác hoặc người quản lý hoặc người thuê tàu trần mà họ phải chịu toàn bộ trách nhiệm trước chủ tàu về việc điều hành con tàu.

4.2. Viết tắt:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015 viết tắt là: BLHHVN 2015.


- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải, viết tắt là: NĐ 58/2017/NĐ-CP.

- Thông tư số 19/2021/TT-BGTVT ngày 14/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ Hàng hải, viết tắt là: TT 19/2021/TT-BGTVT.

- Phòng Pháp chế - Thanh tra - An toàn, an ninh hàng hải; viết tắt là: Phòng PCTTATANHH.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

| | | | |
|------------|------------------------------|------------------|----------------|
| 5.1 | Cơ sở pháp lý | | |
| | Như Mục 3: TÀI LIỆU VIỆN DẪN | | |
| 5.2 | Thành phần hồ sơ | Bản chính | Bản sao |


| | | |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
|  CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.04 |
| | KIỂM TRA TÀU BIỂN VIỆT NAM | Lần ban hành: 03 |
| | | Ngày ban hành: 16/11/2023 |

| | | | | |
|------------|--|--|------------------|-------------------------|
| | Quyết định kiểm tra | | x | |
| | Biên bản kiểm tra | | x | |
| 5.3 | Số lượng hồ sơ | | | |
| | 01 bộ | | | |
| 5.4 | Thời gian xử lý: Không quy định | | | |
| 5.5 | Nơi tiếp nhận và trả kết quả | | | |
| | Phòng PCTTATANHH; Đại diện | | | |
| 5.6 | Lệ phí: không | | | |
| 5.7 | Quy trình xử lý công việc | | | |
| TT | Trình tự | Trách nhiệm | Thời gian | Biểu mẫu/Kết quả |
| B1 | Lựa chọn, đề xuất tàu kiểm tra | Trưởng Phòng PCTTATANHH; Trưởng Đại diện; Sỹ quan kiểm tra tàu | 01 giờ | |
| B2 | Ký Quyết định kiểm tra tàu | Giám đốc hoặc người được ủy quyền | 01 giờ | Quyết định |
| B3 | Tiến hành và kết thúc kiểm tra | Sỹ quan kiểm tra tàu | 01 ngày | |
| B4 | Lưu hồ sơ | Phòng PCTTATANHH; Đại diện | | |

5.8. DIỄN GIẢI NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bước 1. Lựa chọn, đề xuất tàu kiểm tra

- Sỹ quan kiểm tra tàu biển hoặc người được giao nhiệm vụ thu thập các thông tin và kế hoạch hoạt động của tàu hiện có trong vùng nước cảng biển Thái Bình, cảng biển Nam Định. Sau đó kiểm tra các thông tin liên quan đến thời hạn kiểm tra tàu, tình trạng của tàu thông qua kết quả các Biên bản kiểm tra trước đó trên APCIS của Tokyo MOU và trang Website kiểm tra tàu của CHHVN tại địa chỉ <http://intranet.vinamarine.gov.vn> và hướng dẫn của CHHVN hoặc các nguồn

| | | |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
|  CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.04 |
| | KIỂM TRA TÀU BIỂN VIỆT NAM | Lần ban hành: 03 |
| | | Ngày ban hành: 16/11/2023 |

thông tin khác do tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp để lựa chọn tàu sau đó đề xuất lãnh đạo Phòng PCTTATANHH, Trưởng Đại diện xem xét.

- Trên cơ sở đề xuất của Sỹ quan kiểm tra tàu, Trưởng Phòng PCTTATANHH, Trưởng Đại diện xem xét lại các thông tin liên quan đến tàu có cần kiểm tra thực tế tàu hay không. Nếu tàu mới được cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan phân cấp tàu kiểm tra thỏa mãn các điều kiện theo quy định hoặc chưa đến thời hạn kiểm tra hoặc việc kiểm tra ảnh hưởng đến kế hoạch hoạt động của tàu thì không kiểm tra. Nếu không thỏa mãn các điều kiện trên hoặc có đủ thông tin liên quan thỏa mãn tàu kiểm tra theo quy định tham mưu đề xuất Giám đốc hoặc người được ủy quyền ký Quyết định kiểm tra tàu.

Bước 2. Ký Quyết định kiểm tra

- Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Trưởng phòng PCTTATANHH, Giám đốc hoặc người được ủy quyền ký Quyết định kiểm tra tàu.

- Tổ trưởng tổ kiểm tra có trách nhiệm thông báo và gửi Quyết định kiểm tra cho thuyền trưởng tàu được kiểm tra.

Bước 3. Tiến hành và kết thúc kiểm tra

- Tiến hành kiểm tra


+ Các Sỹ quan kiểm tra tàu có tên trong thành phần Tổ kiểm tra phải có mặt tại tàu theo đúng thời gian đã ghi trong Quyết định kiểm tra tàu. Khi lên tàu, Sỹ quan kiểm tra tàu phải xuất trình thẻ cho thuyền trưởng/người có trách nhiệm trên tàu.

+ Khi tiến hành kiểm tra, trước hết Sỹ quan kiểm tra tàu tiến hành kiểm tra các giấy chứng nhận và tài liệu có liên quan tới an toàn hàng hải, an ninh hàng hải lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu, cũng như GCN KNCM, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên thỏa mãn các quy định của pháp luật và các khiếm khuyết được chỉ ra trong biên bản kiểm tra trước đó đã được khắc phục thì tùy thuộc và đánh giá chuyên môn của Sỹ quan kiểm tra để đi đến quyết định có kiểm tra chi tiết hay không.

+ Nếu không tiến hành kiểm tra chi tiết thì Sỹ quan kiểm tra ghi Biên bản kiểm tra theo BM.04-PCTTAT.02 nhưng chỉ ghi vào mục kiểm tra giấy tờ của tàu và bằng cấp của thuyền viên và xác nhận vào Biên bản kiểm tra.

+ Nếu cần phải kiểm tra chi tiết thì Sỹ quan kiểm tra phải thông báo cho thuyền trưởng về các yêu cầu kiểm tra và tiến hành kiểm tra chi tiết và nêu rõ các khiếm khuyết và các yêu cầu khắc phục vào Biên bản.

+ Biên bản kiểm tra tàu phải được gửi cho thuyền trưởng hoặc người quản lý tàu được kiểm tra biết để phối hợp thực hiện.

| | | |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
|  CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.04 |
| | KIỂM TRA TÀU BIỂN VIỆT NAM | Lần ban hành: 03 |
| | | Ngày ban hành: 16/11/2023 |

- Hành động khắc phục:

+ Khi nhận được Biên bản kiểm tra tàu thuyền trưởng, thuyền viên hoặc người quản lý tàu phải có hành động khắc phục các khiếm khuyết đã được chỉ ra trong Biên bản kiểm tra; khi hoàn thành khắc phục các khiếm khuyết, thông báo cho Sở quan kiểm tra.

+ Sở quan kiểm tra tàu có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc khắc phục các khiếm khuyết.

- Tiến hành kiểm tra lại:

+ Sau khi nhận được thông báo của thuyền trưởng hoặc người quản lý, Sở quan kiểm tra tàu tiến hành kiểm tra lại và xác nhận, bảo đảm các khiếm khuyết được chỉ ra trong biên bản kiểm tra đã được khắc phục đúng yêu cầu của các quy định pháp luật và xác nhận vào Biên bản kiểm tra việc tàu đã thực hiện khắc phục xong các khiếm khuyết đủ điều kiện để rời cảng.

+ Nếu việc khắc phục các khiếm khuyết không thoả mãn yêu cầu của các quy định pháp luật, Sở quan kiểm tra tàu yêu cầu thuyền trưởng hoặc người quản lý tàu tiếp tục hoàn thiện việc khắc phục các khiếm khuyết và Quy trình được lặp lại cho đến khi đạt yêu cầu theo quy định.

+ Căn cứ vào tính chất khiếm khuyết, khả năng thực tế, mức độ đã khắc phục và lịch trình khai thác của tàu, Sở quan kiểm tra tàu đưa ra yêu cầu khắc phục phù hợp và ghi rõ thời gian khắc phục tại những cảng tiếp theo theo mã thích hợp vào biểu MÃU B.


- Kết thúc kiểm tra:

+ Khi các khiếm khuyết đã được khắc phục theo quy định, Sở quan kiểm tra tàu báo cáo Trưởng phòng PCTTATANHH, Trưởng Đại diện và thông báo cho bộ phận cấp phép rời cảng Phòng PCTTATANHH và Đại diện để làm thủ tục cho phép tàu rời cảng theo quy định.

+ Sau khi hoàn thành việc kiểm tra, Sở quan kiểm tra cập nhật kết quả kiểm tra tàu vào trang <http://intranet.vinamarine.gov.vn> và lưu hồ sơ.

Bước 4: Lưu hồ sơ

Sở quan kiểm tra tàu có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc kiểm tra tàu theo quy định; hồ sơ được lưu trữ tại Phòng PCTTATANHH, Đại diện.

| | | |
|--|---------------------------------------|-------------------------------------|
|  CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH | QUY TRÌNH | Mã hiệu: QT.PCTTATANHH.04 |
| | KIỂM TRA TÀU BIỂN VIỆT NAM | Lần ban hành: 03 |
| | | Ngày ban hành: 16/11/2023 |

6. BIỂU MẪU

| Stt | Tên biểu mẫu | Ký hiệu |
|-----|----------------------------------|---------|
| 1 | Quyết định kiểm tra tàu biển | |
| 2 | Biên bản kiểm tra tàu biển Mẫu A | |
| 3 | Biên bản kiểm tra tàu biển Mẫu B | |

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

| Stt | Hồ sơ | Mã số | Nơi lưu | Thời gian lưu |
|-----|----------------------------------|-------|-------------------------------|----------------|
| 1 | Quyết định kiểm tra tàu | | Phòng PCTTATANHH; Đại diện | Không thời hạn |
| 2 | Biên bản kiểm tra tàu biển Mẫu A | | Phòng PCTTATANHH; Đại diện | Không thời hạn |
| 3 | Biên bản kiểm tra tàu biển Mẫu B | | Phòng PCTTATANHH; Đại diện | Không thời hạn |